TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2025/QĐST-KDTM	*An Giang, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH AN GIANG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số 01/2025/TLST-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2025

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty CP.**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp TN 1, Phường TND, thành phố CT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Công H**, Chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trần Ngọc V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp TN 1, phường TNĐ, thành phố CT.

- Bị đơn: **Hộ HK M.**

Địa chỉ: Tổ 01, khóm 04, thị trấn TT1, huyện TT, tỉnh AG

Người đại diện theo pháp luật của Hộ KD M: Bà **Huỳnh Ngọc Mai T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ 02, ấp KH, xã GT, tỉnh AG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Hộ KD M (người đại diện theo pháp luật là bà Huỳnh Ngọc Mai T) (gọi tắt là bị đơn) thừa nhận có ký kết hợp đồng mua bán phân bón với Công ty CP (gọi tắt là nguyên đơn) và hiện còn nợ lại số tiền 40.072.270 đồng *(bốn mươi*

triệu không trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm bảy mươi đồng), trong đó nợ gốc là 32.002.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 8.070.270 đồng.

Về cách trả nợ: Bị đơn cam kết thanh toán nợ cho nguyên đơn mỗi tháng 2.000.000 đồng, cụ thể: lần thứ nhất thanh toán 2.000.000 đồng vào ngày 30/8/2025 dương lịch, lần thứ 2 thanh toán 2.000.000 đồng vào ngày 25/9/2025 dương lịch và sẽ tiếp tục thanh toán mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 25 dương lịch hàng tháng của các tháng tiếp theo cho đến khi hết nợ.

Trường hợp bị đơn vi phạm một lần trong các kỳ trả nợ như đã cam kết thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền buộc bị đơn phải trả một lần hết số nợ.

Đại diện nguyên đơn ông Trần Ngọc V đồng ý với thời gian và phương thức thanh toán nợ mà phía bị đơn đưa ra và không có ý kiến gì khác.

Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì,

Nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành số tiền là 500.904 đồng (Năm trăm nghìn chín trăm lẻ bốn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.377.000 đồng và được nhận lại số tiền 876.096 đồng theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số 0009806 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Bị đơn Hộ KD M (người đại diện theo pháp luật là bà Huỳnh Ngọc Mai T) phải chịu án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành số tiền là 500.904 đồng (Năm trăm nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thì hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phỉa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị*

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV8 – AG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy